TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 27-11-2019

"V/v Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Trọng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hạnh.

2. Bà Võ Lệ Huyền.

-*Thư ký phiên tòa*: Bà Tạ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:* Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 344/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2019/QĐXXST -HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1998.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 10, thôn QuH, xã XS, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Chổ ở hiện nay: Tổ 10, thôn QuH, xã XS, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Anh Trần Quốc D, sinh năm 1994.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 7, thôn XH, xã X S, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chổ ở hiện nay: Tổ 7, thôn XH, xã XS, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Chị Ng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, anh D vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng trình bày: Sau khi tìm hiểu nhau được một thời gian thì chị Nguyễn Thị Ng và anh Trần Quốc D trong quá trình yêu nhau và dẫn đến có thai nên quyết định đi đến tổ chức đám cưới vào năm 2018. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 01 tháng 6 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã XS, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 2018 bắt đầu phát nhiều sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh D trước khi kết hôn với chị Ng đã có quan hệ với người phụ nữ khác, có con riêng. Từ khi chị Ng sinh con anh D không chịu quan tâm chăm sóc mẹ con chị Ng. Từ đó chị Ng cho rằng anh D lừa gạt chị Ng và không quan tâm đến chị Ng, và chị Ng bỏ về tại gia đình cha mẹ ruột sinh sống từ năm 2019. Từ khi chị Ng về bên gia đình cha mẹ ruột để sống anh D vẫn không quan tâm chăm sóc và thăm hỏi đến vợ con. Đồng thời anh D cũng không liên lạc với chị Ng để hàn gắn lại hạnh phúc để cùng nhau nuôi dạy con cái. Do vợ chồng ly thân được một thời gian mà cả hai không có biện pháp gì để cùng nhau tháo gỡ nhằm xây dựng hạnh phúc, đoàn tụ lại gia đình. Đến nay chị Ng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên không còn quan tâm, chăm sóc lo lắng cho nhau. Nay chị Ng nhận thấy mâu thuẫn trong gia đình đã căng thẳng không những không được cải thiện được mà ngày càng trầm trọng hơn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài gây ảnh hưởng đến đời sống chung của vợ chồng và con chung nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giải quyết các vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ng yêu cầu được ly hôn với anh Trần Quốc D.

Về nuôi con chung: Chị Ng và anh D có 01 con chung là Nguyễn Bảo Kh, sinh ngày 11/11/2018. Hiện cháu Kh do chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay chị Ng yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Kh và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Trần Quốc D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do vì vậy không thể lấy lời khai và tiến hành hòa giải được.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng phần quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về nuôi con chung:

Chị Ng và anh D có 01 con chung Nguyễn Bảo Kh, sinh ngày 11/11/2018.

Giao cháu Nguyễn Bảo Kh cho chị Nguyễn Thị Ng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Ng không yêu cầu anh Trần Quốc D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Ng không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Ng và anh D sống chung với nhau có đăng ký kết hôn nay chị Ngân yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nơi cư trú của anh D là xã XS, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Ng vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai (không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan) nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Ng và anh D trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 01tháng 6 năm 2018 tại UBND xã XS, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, theo chị Ng nguyên nhân mâu thuẫn là do anh D đã có mối quan hệ với người phụ nữ khác có con riêng nên lừa dối, gạt chị Ng dẫn đến có thai để có con rồi cưới, sau khi sanh con anh D cũng

không quan tâm, chăm sóc vợ con. Từ những việc trên nên chị Ng cảm thấy bị bỏ rơi và đã bỏ về bên gia đình cha mẹ ruột để sinh sống.

Mặc dù chị Ng về gia đình sinh sống anh D vẫn không quan tâm chăm sóc đến vợ con, cho đến nay vợ chồng cũng không còn liên lạc để hàn gắn lại hạnh phúc cùng nhau nuôi dạy con chung. Đến nay chị Ng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và vợ chồng không thể hàn gắn lại được cuộc sống chung. Cuộc sống và mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Toà án được ly hôn với anh D.

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của chị Ng, Tòa án đã tiến hành triệu tập anh D để làm việc và hoà giải về quan hệ hôn nhân, nhưng anh D vẫn cố tình không đến chứng tỏ anh D không có thiện chí để đoàn tụ để cùng nhau xây dựng hạnh phúc giai đình. Ngoài ra theo kết quả xác minh thì mâu thuẫn giữa chị Ng và anh D là có thật đã xảy ra từ năm 2018 cho đến nay. Ngoài ra từ khi vợ chồng ly thân đến nay thời gian đã lâu nhưng anh D và chị Ng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn lại hạnh phúc gia đình. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Ng và anh D ngày càng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Ng được ly hôn với anh D.

[3] Về nuôi con chung: Chị Ng và anh D có 01 con là Nguyễn Bảo Kh, sinh ngày 11/11/2018. Hiện cháu Kh do chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay chị Ng yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Kh và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy từ khi vợ chồng ly thân cháu Kh được chị Ngân trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, cháu cũng phát triển bình thường như bao đứa trẻ khác. Vì vậy nghĩ không nên gây xáo trộn cuộc sống của cháu mà để chị Ng tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cho cháu là phù hợp. Chị Ng tự nguyện không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con nghĩ nên ghi nhận.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Ng không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Ng phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (DSST) đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân

sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ng và anh Trần Quốc D.

2. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Trần Quốc D có là Trần Bảo Kh, sinh ngày 11/11/2018.

Giao cháu Trần Bảo Kh cho chị Nguyễn Thị Ng tiếp tục nuôi dưỡng, Ghi nhận sự tự nguyện của chị Ng không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) mà chị Ng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2017/0000616 ngày 12 tháng 7 năm 2019; Chị Nguyễn Thị Ng đã nộp xong án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án(27-11-2019) các đương sự được quyền kháng cáo lê Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xin xét xử phúc thẩm, đối với các đương sự vắng mặt được tính từ ngày nhận hoặc niêm yết bàn án.

Nơi gởi:
- TAND Tỉnh BR- VT;
- VKSND H.CĐ;
- Các Đương sự;
- THADS H.CĐ;
- UBND xã XS.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

ĐÀO TRỌNG HẢI